

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 03/2017/HSST

Ngày: 27/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Lương Văn Thanh**.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hằng**, Ông **Hoàng Văn Phan**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thị Thúy Phương**- Thư ký

Toà án nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà:

Ông: **Nguyễn Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST, ngày 20/8/2017 đối với các bị cáo:

1. GIÀNG A K - sinh năm 1990 - Nơi ĐKKHKT bản H, xã M, huyện T, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Con ông: Giàng A P (đã chết) con bà: Vừ Thị H, sinh năm 1952 hiện trú tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh L; vợ: Cứ Thị X, sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, con lớn nhất 2013; con nhỏ nhất sinh 2017, hiện đều trú tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh L;

Tiền sự: Không.

Tiền án có một tiền án.

Tại bản án Số: 38/2014/HSST, ngày 25/3/2014, Giàng A K bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L. Xử phạt 38 tháng tù về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*". Hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2017, tạm giam từ ngày 30/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh L (có mặt).

2. CỨ A S, sinh năm 1964 - Nơi ĐKKHKT bản C, xã P, huyện T, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Cứ A C, sinh năm 1947, hiện trú tại bản C, xã P, huyện T, tỉnh L, con bà: Vừ Thị X (đã chết); Vợ: Vừ

Thị S, sinh năm 1965 hiện trú tại bản C, xã P, huyện T, tỉnh L; bị cáo có 08 con, con lớn nhất 1987; con nhỏ nhất sinh 1994.

Tiền án. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2017, tạm giam từ ngày 30/8/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Giàng A K, Cứ A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh L truy tố về hành vi phạm tội theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2017, Giàng A K, nhận được cuộc điện thoại của người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch. Qua trao đổi người phụ nữ hỏi K "có mua thuốc phiện để bán không, K trả lời là "có mua" rồi người phụ nữ này hẹn gặp K tại bản C, xã P, huyện T để thực hiện việc mua bán thuốc phiện. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K gặp người phụ nữ này đang đi bộ trên quốc lộ 32, sau đó K dẫn người phụ nữ đến nhà của Cứ A S, sinh năm 1964 trú tại bản C, xã P, huyện T để rủ S cùng mua thuốc phiện bán kiếm lời. Tại nhà của S, qua trao đổi S và K cùng thống nhất mua của người phụ nữ dân tộc Mông 06 lạng tiểu ly thuốc phiện với tổng số tiền 12.000.000 đồng, trong đó S và K mỗi người sẽ trả một nửa số tiền. Nhưng do cả hai chưa có tiền nên K đứng ra nợ trước và hẹn khi nào bán hết số thuốc phiện sẽ trả đủ số tiền trên, người phụ nữ dân tộc Mông đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong người phụ nữ đưa cho K và Sáu 01 túi nilon màu hồng bên trong có 3 gói thuốc phiện bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Mua xong thuốc phiện S cầm ra phía sau nhà giấu còn K tìm chỗ để bán.

Đến khoảng 17 giờ ngày 26/8/2017, K nhận được cuộc gọi từ 01 người đàn ông dân tộc Mông tự xưng tên là "C" nhà ở huyện T hỏi mua thuốc phiện. Qua trao đổi người đàn ông này đồng ý mua thuốc phiện của K với giá 2.800.000 đồng/lạng và hẹn ngày 27/8/2017 sẽ gặp K tại xã P để mua. Sáng ngày 27/8/2017, K đi lên nhà S để bàn về việc bán thuốc phiện, cả hai cùng thống nhất K đi lên P để gặp người đàn ông tên C xem tiền trước còn S sẽ cầm thuốc phiện lên sau. Khi đến xã P, K gặp người đàn ông tên C và người đàn ông tên H không rõ nhân thân lai lịch là bạn của C. K, C thống nhất K và H sẽ đi vào khu bãi đá thuộc bản C, xã P, huyện T kiểm tra tiền trước còn C đợi S để lấy thuốc phiện. Sau khi đếm đủ số tiền (*nhưng chưa đưa tiền cho K*), K gọi điện thoại bảo S mang thuốc phiện lên để đưa cho H và C. S cầm gói thuốc phiện đem giấu trong bó lá cây để ở trước yên xe mô tô rồi đi lên xã P, huyện T. Khi S đi đến khu vực bản H, xã P, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của S 01 túi nilon màu hồng bên trong có 3 gói thuốc phiện bên ngoài

mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Trong lúc K và H đang đợi S mang thuốc phiện đến thì bị lực lượng Công an kiểm tra, H đã bỏ chạy còn K bị bắt.

Tại kết luận giám định số: 390/ GD-KTHS ngày 16/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: *Chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Cú A S gửi đến giám định là thuốc phiện.*

Vật chứng còn lại gồm: 03 gói thuốc phiện lần lượt gói 1 là 31,84 gam; Gói 2 là 32,08 gam; gói 3 là 159,06 gam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Cú A S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A.

Tại bản cáo o trạng số: 33/KSĐT- MT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Giàng A K và Cú A S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 194 - BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên trình bày bản luận tội đã phân tích , đánh giá tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo **đại diện Viện kiểm sát**, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Giàng A K và Cú A S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

*. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 53; Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Giàng A K 02 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Cú A S 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 27/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng còn lại: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.- Tịch thu tiêu hủy 03 gói thuốc phiện lần lượt gói 1 là 31,84 gam; Gói 2 là 32,08 gam; gói 3 là 159,06 là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện Thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Cú A S và điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A K, các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Đối với bị cáo Giàng A K, sau khi nhận được cuộc điện thoại của người phụ nữ không quen biết. Qua trao đổi người phụ nữ này hỏi K có mua thuốc phiện không. K trả lời là có, đồng thời người phụ nữ này hẹn gặp K tại bản C xã P, huyện T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K gặp người phụ nữ này đang đi bộ trên Quốc lộ 32, sau đó dẫn người phụ nữ đến nhà Cú A S, tại bản C xã P để S cùng mua thuốc phiện bán kiếm lời. Tại nhà của S, qua trao đổi S và K cùng thống nhất mua thuốc phiện của người phụ nữ dân tộc Mông này 06 lạng cân tiểu ly với tổng số tiền 12.000.000 đồng, nhưng do chưa có tiền nên K và S nợ lại, K đứng ra nợ trước và hẹn khi nào bán hết số thuốc phiện sẽ trả đủ số tiền trên, người phụ nữ đồng ý. Sau đó người phụ nữ này đưa cho K và Sáu 01 túi nilon màu hồng bên trong có 03 gói thuốc phiện. Mua xong Sáu cất giấu thuốc phiện còn K đi tìm người mua.

Đến khoảng 17 giờ ngày 26/8/2017, K nhận được cuộc gọi từ 01 người đàn ông dân tộc Mông tự xưng tên là “C” nhà ở huyện T hỏi mua thuốc phiện. Qua trao đổi người đàn ông này đồng ý mua thuốc phiện của K với giá 2.800.000 đồng/ lạng tiểu ly và hẹn ngày 27/8/2017 sẽ gặp K tại xã P huyện T để mua. Sáng ngày 27/8/2017, K lên nhà S để bàn việc bán thuốc phiện, cả hai đều thống

nhất K đi lên P để gặp người đàn ông tên C xem tiền trước còn S sẽ cầm thuốc phiện lên sau. Khi đến xã P, K gặp người đàn ông tên C và một đàn ông tên “H” không rõ lai lịch là bạn của C. K, C thống nhất K và H đi vào khu bãi đá bản C, xã P, huyện T để kiểm tra tiền trước còn C đợi S để lấy thuốc phiện. Sau khi đếm đủ tiền, K gọi điện thoại cho S mang thuốc phiện lên để đưa cho H và C. S cầm gói thuốc phiện giấu trong bó lá cây để ở yên xe Mô tô rồi đi lên xã P, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của S túi nilon màu hồng bên trong có 03 gói thuốc phiện bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Trong lúc K và H đang đợi S mang thuốc phiện đến thì bị lực lượng Công an kiểm tra, H đã bỏ chạy còn K bị bắt.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, do hám lời bất chính các bị cáo nhận biết được Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Giàng A K. Tại bản án Số: 38/2014/HSST, ngày 25/3/2014, Giàng A K bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L. Xử phạt 38 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Hiện bị cáo chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương không chấp hành pháp luật. không lấy bản án trước làm bài học cho cuộc sống thường ngày và làm gương cho người khác mà vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy. Do vậy đối với bị cáo cần áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội. Nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Giàng A K sinh ra tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh L. Bản thân học hết lớp 11/12; có một tiền án. Về tội ma túy chưa được xóa án tích. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành một người tốt, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo Cừ A S, sinh ra tại bản C, xã P, huyện T, tỉnh L; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Tiền án. Tiền sự: Không: Trước khi phạm tội này. Ngày 26/12/2002, tại bản án số 93/HSST, Cừ A S bị Tòa án nhân dân tỉnh Y

tuyên phạt 4 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày 30/11/2012, tại bản án số 30/2012/HSST Cú A S bị Tòa án nhân dân tỉnh L tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*". Điều đã được xóa án tích cả hai bản án trên, bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành một người tốt, trở thành người lương thiện có ích cho gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, sống ở khu vực khó khăn. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số thuốc phiện các bị cáo Giàng A K, Cú A S khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch tại bản C, xã P, huyện T quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để giải quyết.

Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: - 03 gói thuốc phiện lần lượt gói 01 là 31,84 gam; Gói 02 là 32,08 gam; gói 03 là 159,06 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Cú A S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A K các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí HSST: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Giàng A K, Cú A S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

1. Về hình phạt: * Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt bị cáo:** Giàng A K 03 năm 06 tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 27/8/2017.

*. Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt bị cáo:** Cú A S 03 năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 27/8/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật hình sự và Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói thuốc phiện lần lượt gói 1 là 31,84 gam; Gói 2 là 32,08 gam; gói 3 là 159,06 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện Thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu đen, viền màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Cù A S và điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A K, các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Công an huyện Tân Uyên và Chi cục thi hành án huyện Tân Uyên).

3. Về án phí: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh 1
- VKS huyện 2
- THA dân sự 1
- Cơ quan THAHS1
- THA PT2
- Bị cáo 2
- Sở Tư pháp 1
- Lưu HS - TA 3.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Thanh